

Bản án số: 212/2023/ HS-PT
Ngày: 07/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Long

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Ông Phan Vĩnh Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tùng Lâm - Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.*

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 207/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Thái Quỳnh N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2023/HS-ST ngày 30 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: Thái Quỳnh N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 06 năm 1997, tại B; Nơi ĐKNTTT: Đội 2, thôn T, thị trấn T, huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: 30 A, phường B, quận N; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn T1 (sinh năm 1976) và bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1971); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/06/2023 bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 17/3/2023; hiện đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Kế H, Thái Quỳnh D, Võ Quang A và Đặng Đồng K nhưng các bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ, ngày 13/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra phòng 602 khách sạn Santori (đường Trần Hưng Đ, phường A, quận S, thành phố Đ) phát hiện Phan Thành L, Thái Quỳnh D, Thái Quỳnh N, Nguyễn Kế H và Đặng Đồng K có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà tiếp tục tiến hành kiểm tra phòng 602, phát hiện trong giỏ nhựa màu vàng ở phòng ngủ có 01 gói ni lông kích thước (04 x 08) cm chứa 02 mảnh viên nén màu xanh, ở học tủ dưới bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh có 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn trên đĩa có 01 gói ni lông kích thước (04 x 04) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, 01 gói ni lông kích thước (04 x 04) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; 01 ống hút cuốn từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng và chất bột màu trắng còn sót lại trên đĩa, nên lực lượng Công an đã tiến hành thu gom vào một gói ni lông kích thước khoảng (04 x 04) cm.

Tang vật, tài sản tạm giữ

- 01 gói ni lông kích thước (04 x 08) cm chứa 02 mảnh viên nén màu xanh (nghĩ là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc); 01 gói ni lông kích thước (04 x 04) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghĩ là ma túy loại Ketamine; 01 gói ni lông kích thước (04 x 04) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghĩ là ma túy loại Ketamine; 01 gói ni lông kích thước khoảng (04 x 04) bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng được thu gom từ đĩa sứ nghĩ là ma túy (tất cả đã được niêm phong và ký hiệu là L1);

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, 01 ống hút quán từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng (tất cả đã được niêm phong và ký hiệu là L2);

- 01 loa hiệu Masstel, 01 bộ đèn nhựa màu đen;

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu tím, IMEI1: 351651520290xxx, sim số: 0795245xxx; (của L dùng để liên hệ mua ma túy), 01 căn cước công dân mang tên Phan Thành L;

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 14 Pro max màu tím, IMEI: 35063627656xxx, sim số: 0905430xxx (của D dùng để liên hệ với L và đặt xe đi sử dụng ma túy), 01 căn cước công dân mang tên Thái Quỳnh D, 2.000.000 đồng là tiền H góp cho L để mua ma túy;

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng, IMEI: 356718110859xxx, sim số: 0898199xxx (của N);

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone Xsmax màu đen, IMEI1: 357271094761xxx, IMEI2: 357271094439xxx, sim số: 0865165xxx (của H dùng để liên hệ với L đi sử dụng ma túy), 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Kế H;

- 01 ví nữ bằng vải màu vàng đen, kích thước 10x20 cm, bên ngoài có chữ “D”, bên trong có 2.175.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone8 Plus, màu trắng, IMEI: 35608683366xxx, sim số: 0868971xxx(của K), 01 căn cước công dân mang tên Đặng Đồng K.

Trên cơ sở lời khai của các bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã mời Võ Quang A, Nguyễn Văn S và Đỗ Thị Mỹ T về trụ sở làm việc.

Tại kết luận giám định số: 224, ngày 17/3/2023 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Mẫu L1 được chia ra thành mẫu L1a và mẫu L1b.

+ Chất bột tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu L1a là ma túy, loại ketamine, khối lượng mẫu L1a là: 2,331 gam;

+ 02 mẫu viên nén màu xanh dương gửi giám định kí hiệu L1b là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu L1b là: 0,368 gam;

+ Trên đĩa sứ, thẻ nhựa, tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng kí hiệu L2 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại ketamine.

Qua điều tra xác định:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 12/3/2023, trong lúc Phan Thành L và Thái Quỳnh D ngồi uống cà phê tại đường Ngô Thị S, TP. Đà Nẵng thì L rủ D sử dụng ma túy, D đồng ý. Sau đó, D về phòng trọ rủ chị gái mình là Thái Quỳnh N đi sử dụng ma túy thì N đồng ý. Còn L đến khách sạn S thuê phòng 602 để sử dụng ma túy, sau đó báo lại cho D biết địa chỉ. D và N đón xe Grab đến khách sạn, còn L liên hệ với đối tượng tên “Trần N” (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 hộp 5 ma túy Ketamine, thì “Trần N” đồng ý bán với giá 6.750.000 đồng. Tiếp đó, L rủ thêm H đến cùng sử dụng ma túy, H đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H dẫn bạn gái là Đặng Đồng K (ở cùng phòng) đến cùng sử dụng ma túy. Tại phòng 602, H góp cho L 2.000.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi mua được ma túy (đối tượng chưa rõ mang đến và L ra nhận), L lên mạng xã hội thuê đèn của một người chưa rõ lai lịch và lấy loa ở khách sạn để nghe nhạc, D lấy điện thoại di động của mình mở nhạc cho cả nhóm nghe và sử dụng ma túy. Sau đó, L để thuốc lắc giữa phòng cho cả nhóm sử dụng, H lấy đĩa sứ trong bếp hơi nóng, rồi N đổ ma túy ketamin ra đĩa, L đưa cho N 01 thẻ nhựa ATM MB Bank của L cho N để xào ma túy Ketamine. H lấy tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng từ ví của K đưa cho K cuộn thành ống hút, K cuộn không được nên đưa lại cho L cuộn ống hút cho cả nhóm sử dụng ma túy. Cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ ngày 13/3/2023, L rủ gọi điện thoại có hình (video call) cho Quang A rủ đến sử dụng ma túy thì Quang A đồng ý, thấy có S và T nên L cũng rủ đến sử dụng ma túy. Sau đó, Quang A đặt xe Grab để chở cả ba người đến khách sạn Santori. Khi nhóm Quang A đến thì D là người xào ma túy Ketamine cho nhóm Quang A sử dụng, còn Quang A tự lấy 01 mẫu viên ma túy thuốc lắc sử dụng và lấy thêm 01 mảnh thuốc lắc đưa cho S sử dụng. Sau đó các bị can L, H, D, N, K nằm ngủ. Khoảng 05 giờ cùng ngày thì Quang A, T và S ra về, L đóng cửa và đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, D thức dậy lấy đĩa ma túy bên trên có 02 gói ma túy ketamin, thẻ nhựa và ống hút để vào bên trong nhà tắm để khi nào ai dậy lấy sử dụng, tuy nhiên đến 08 giờ cùng ngày thì bị phát hiện như đã nêu trên.

Tiến hành test nhanh cho kết quả: L, D, N, H, K, A, T, S dương tính với ma túy.

Về tình trạng nghiện: Trung tâm Y tế phường An Hải Tây xác nhận cả L, D, N, H, K, A, S và T đều không nghiện ma túy.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2023/HS-ST ngày 30/09/2023, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Thái Quỳnh N 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, trừ đi 5 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 17/3/2023), còn phải chấp hành hình phạt là 3 năm 11 tháng 25 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phan Thành L, Nguyễn Kế H, Thái Quỳnh D về 2 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Võ Quang A và Đặng Đồng K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Ngày 13/10/2023, bị cáo Thái Quỳnh N có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Thái Quỳnh N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu và kết luận, bị cáo nhận tội; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Thái Quỳnh N cùng các đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 4 năm tù đối với bị cáo là nhẹ, dưới khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Thái Quỳnh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận của bản án sơ thẩm. Do vậy, HĐXX có cơ sở khẳng định:

Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2023/HS-ST ngày 30/09/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Thái Quỳnh N cùng các đồng phạm Phan Thành L, Nguyễn Kế H, Thái Quỳnh D, Võ Quang A và Đặng Đồng K (tại thời điểm sử dụng ma túy K chưa đủ 18 tuổi) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các tình tiết định khung “Đối với 2 người trở lên” và “Đối với từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; riêng Võ Quang A và Đặng Đồng K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung “Đối với 2 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thái Quỳnh N, HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo N là người được bị cáo Thái Quỳnh D (em gái) rủ rê sử dụng ma túy; tại phòng 602 khách sạn Santori bị cáo Như đã có hành vi nghe theo sự chỉ đạo của bị cáo Phan Thành L dùng 1 thẻ nhựa ATM của L để xào và chẻ ma túy Ketamine cho cả nhóm gồm: L, H, D, A, K và 2 người thụ hưởng là S và T cùng sử dụng, nên bị cáo đồng phạm tội với vai trò giúp sức như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã có xét đến nhân thân, tình trạng bệnh tật của bị cáo, xử phạt bị cáo 4 năm tù là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, xét xử là đã có cân nhắc và chiếu cố cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang điều trị bệnh ung thư tuyến giáp dạng nhú đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Quỳnh N; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Thái Quỳnh N 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, trừ đi 5 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 17/3/2023), còn phải chấp hành hình phạt là 3 năm 11 tháng 25 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

II. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Thái Quỳnh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển Trần Thị Bé

Trần Minh Long

